

Số: 2512/TTr-UBND

Bến Tre, ngày 08 tháng 6 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định
chế độ, chính sách cho lực lượng bảo vệ dân phố

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố, Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC ngày 01/3/2007 của Bộ Công an, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP của Chính phủ về bảo vệ dân phố; Ngày 23/7/2008, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND qui định chế độ, chính sách, trang bị phương tiện cho lực lượng bảo vệ dân phố.

Tại Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND tỉnh qui định: Nguồn kinh phí thực hiện: *Kinh phí thực hiện chi trả phụ cấp hàng tháng và trang bị phương tiện của lực lượng Bảo vệ dân phố do ngân sách phường, thị trấn chi theo dự toán hàng tháng được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các khoản đóng góp, ủng hộ của tổ chức cá nhân (nếu có) theo quy định của pháp luật.* Đến ngày 08/12/2009, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 24/2009/NQ-HĐND về chủ trương vận động lập Quỹ quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Với kinh phí từ nguồn ngân sách và nhân dân đóng góp cho Quỹ quốc phòng an ninh, nên các chế độ, chính sách và trang bị phương tiện cho lực lượng Bảo vệ dân phố thời gian qua được đảm bảo.

Tuy nhiên, đến ngày 07/12/2016, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND Bãi bỏ Nghị quyết số 24/2009/NQ-HĐND về chủ trương vận động lập Quỹ quốc phòng an ninh.

Do không còn nguồn từ Quỹ quốc phòng an ninh nên ngân sách phường, thị trấn không đảm bảo để thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND ngày 23/7/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Để đảm bảo chế độ, chính sách cho lực lượng Bảo vệ dân phố, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về chế độ, chính sách cho lực lượng bảo vệ dân phố (việc trang bị phương tiện cho lực lượng bảo vệ dân phố thực hiện theo Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC do ngân sách tỉnh đảm bảo) để thay cho Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND ngày 23/7/2008 của HĐND tỉnh, Cụ thể như sau:

1. Chính sách, chế độ của lực lượng Bảo vệ dân phố
 - a) Thành viên Ban, Tổ Bảo vệ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng do Ủy ban nhân dân phường, thị trấn chi trả theo mức phụ cấp như sau:
 - Trưởng Ban Bảo vệ dân phố: Hưởng hệ số 1,0.

- Phó trưởng Ban Bảo vệ dân phố: Hưởng hệ số 0,9.
- Tổ trưởng Tổ Bảo vệ dân phố: Hưởng hệ số 0,7.
- Tổ phó Tổ Bảo vệ dân phố: Hưởng hệ số 0,6.
- Tổ viên Tổ Bảo vệ dân phố: Hưởng hệ số 0,5.

b) Trường hợp một Bảo vệ dân phố mà giữ nhiều chức danh khác nhau thì mức phụ cấp hàng tháng được hưởng theo chức danh có mức phụ cấp cao nhất.

c) Chế độ phụ cấp cho các đối tượng nêu trên được hưởng kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường, thị trấn ra quyết định công nhận các chức danh theo quy định.

d) Các chế độ, chính sách khác của lực lượng Bảo vệ dân phố thực hiện theo quy định tại Nghị định số 38/2006/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 02/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện trả phụ cấp hàng tháng cho lực lượng Bảo vệ dân phố do ngân sách phường, thị trấn đảm bảo.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua ./.

Nơi nhận:

- Như trên (kèm Dự thảo NQ);
- CT các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Phòng: NC, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Duy Hải

Số: /2017/NQ-HĐND
(DỰ THẢO)

Bến Tre, ngày tháng năm 2017

NGHỊ QUYẾT
Về quy định chế độ, chính sách cho lực lượng Bảo vệ dân phố

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA - KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố;

Xét Tờ trình số 2512/TT-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ, chính sách cho lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ, chính sách cho lực lượng Bảo vệ dân phố của phường, thị trấn nơi bố trí lực lượng Công an chính quy trên địa bàn tỉnh Bến Tre như sau:

1. Chính sách, chế độ của lực lượng Bảo vệ dân phố
 - a) Thành viên Ban, Tổ Bảo vệ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng do Ủy ban nhân dân phường, thị trấn chi trả theo mức phụ cấp như sau:
 - Trưởng Ban Bảo vệ dân phố: Hưởng hệ số 1,0.
 - Phó trưởng Ban Bảo vệ dân phố: Hưởng hệ số 0,9.
 - Tổ trưởng Tổ Bảo vệ dân phố: Hưởng hệ số 0,7.
 - Tổ phó Tổ Bảo vệ dân phố: Hưởng hệ số 0,6.
 - Tổ viên Tổ Bảo vệ dân phố: Hưởng hệ số 0,5.
 - b) Trường hợp một Bảo vệ dân phố mà giữ nhiều chức danh khác nhau thì mức phụ cấp hàng tháng được hưởng theo chức danh có mức phụ cấp cao nhất.

c) Chế độ phụ cấp cho các đối tượng nêu trên được hưởng kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường, thị trấn ra quyết định công nhận các chức danh theo quy định.

d) Các chế độ, chính sách khác của lực lượng Bảo vệ dân phố thực hiện theo quy định tại Nghị định số 38/2006/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 02/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện trả phụ cấp hàng tháng cho lực lượng Bảo vệ dân phố do ngân sách phường, thị trấn đảm bảo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh, khóa....., kỳ họp thứ.....thông qua ngày tháng năm 2017 và thay cho Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chế độ, chính sách, trang bị, phương tiện cho lực lượng Bảo vệ dân phố và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Phòng Công tác Hội đồng nhân dân tỉnh (06b);
- Trung tâm Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Số: *491*/BC-STP

Bến Tre, ngày *05* tháng *5* năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chế độ, chính sách, trang bị phương tiện cho lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 493/CAT-PV28 ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Công an tỉnh chuyển đến yêu cầu thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chế độ, chính sách, trang bị phương tiện cho lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Qua nghiên cứu dự thảo và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản

Thống nhất với cơ quan soạn thảo về đối tượng và phạm vi điều chỉnh của văn bản.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của văn bản

a) Khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định thời điểm có hiệu lực của dự thảo Nghị quyết sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Tuy nhiên, theo Điều 151 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Điều 38, Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP¹ quy định *ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật phải được quy định cụ thể ngay trong văn bản quy phạm pháp luật nhưng không sớm hơn 10 ngày kể từ ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh*. Cơ quan chủ trì soạn thảo phải dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở bảo đảm đủ thời gian để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận văn bản, các đối tượng thi hành có điều kiện chuẩn bị thi hành văn bản. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản theo đúng quy định.

b) Dự thảo Nghị quyết quy định việc trang bị phương tiện của lực lượng Bảo vệ dân phố do ngân sách tỉnh cấp trong *nguồn kinh phí quốc phòng, an ninh*. Do nội dung này có liên quan đến việc bố trí nguồn kinh phí cho đơn vị nên Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo lấy ý kiến của Sở Tài chính về nội dung này.

3. Ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày văn bản

¹ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

a) Phần căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “sau khi nghe báo cáo thẩm tra ...đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh” thành cụm từ “*Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng... năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chế độ, chính sách, trang bị phương tiện cho lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*”

b) Đề nghị cơ quan điều chỉnh lại bố cục tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với mẫu số 36 ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP như sau:

“... ”

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chế độ, chính sách, trang bị phương tiện cho lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre như sau:

“3. Kinh phí thực hiện chi trả phụ cấp hàng tháng cho lực lượng Bảo vệ dân phố do ngân sách phường, thị trấn chi theo dự toán hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí trang bị phương tiện cho lực lượng Bảo vệ dân phố do ngân sách tỉnh cấp trong nguồn kinh phí quốc phòng và an ninh và các khoản đóng góp, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân (nếu có) theo quy định của pháp luật”.

“... ”

c) Đề nghị đánh số trang dự thảo Nghị quyết theo quy định không đánh số trang thứ nhất, số trang được đặt cạnh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản.

d) Một vài góp ý khác, chúng tôi có chỉnh sửa trực tiếp lên bản sao dự thảo gửi kèm theo.

Lưu ý: Dò dự thảo Nghị quyết có nội dung ngắn (chỉ sửa đổi Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND). Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để nhập chung dự thảo Nghị quyết với Nghị quyết sửa đổi, bổ sung khác. Được biết hiện nay, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch đang tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 24/2012/NQ-HĐND², cơ quan soạn thảo có thể nhập chung dự thảo Nghị quyết với Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 24/2012/NQ-HĐND.

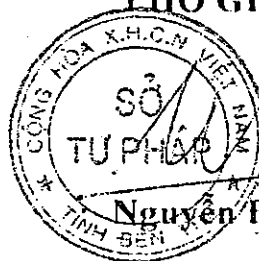
² Nghị quyết số 24/2012/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao, chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, kính chuyển đến Công an tỉnh Bến Tre nghiên cứu./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh;
- Lưu: VT, XDVB (DL).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đăng Minh